

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

		một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.
1.2. – <i>Đọc, mô tả bảng số liệu, biểu đồ thống kê đơn giản</i> – <i>Biểu diễn số liệu bằng bảng, biểu đồ thống kê đơn giản</i>	– Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng. – Biết tổ chức số liệu vào bảng.	
1.3. <i>Nhận xét về các số liệu trên biểu đồ tranh, bảng số liệu</i>	– Rút ra được một số nhận xét đơn giản từ bảng, từ biểu đồ tranh.	
C2. Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện		
1. Các yếu tố về Xác suất	<i>Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện</i>	– Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện thông qua thực hiện một vài trò chơi, thí nghiệm ngẫu nhiên đơn giản (như tung đồng xu, tung xúc xắc) rồi kiểm đếm số lần lặp.
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể.		

26

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn: – Thực hành các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: Thực hành tính và ước lượng chu	

<p>vi, diện tích của một số hình phẳng trong thực tế liên quan đến các hình phẳng đã được học; Thực hành cân, đong, đo lường và ước lượng độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ,...; Thực hành sắp xếp thời gian biểu, thời gian diễn ra các sự kiện trong ngày, trong tuần,...</p> <p>– Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê.</p> <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá như trò chơi học Toán, thi đua học Toán, chẳng hạn: trò chơi “Học vui – Vui học”, “Đố vui để học”; trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; lắp ghép, gấp, xếp hình; tung đồng xu, xúc xúc,... liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản.</p>	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

LỚP 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
A. SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
A1. Số tự nhiên		
1. Số tự nhiên	1.1. <i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	– Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu). – Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số.
1.2. <i>Số sánh các số</i>	– Sử dụng được quy tắc “từ điển” để so sánh, sắp xếp các số tự nhiên.	
1.3. <i>Ước lượng và làm tròn số</i>	– Ước lượng và làm tròn được số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn, tròn	

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

	trăm nghìn.	
2. Các phép tính với số tự nhiên	2.1. <i>Phép cộng, phép trừ</i>	– Thực hiện thành thạo các phép cộng, trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt).

27

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính toán.	
2.2. <i>Phép nhân, phép chia</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép nhân với các số có không quá hai chữ số. – Thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số. – Thực hiện được phép nhân với 10; 100; 1000... và phép chia cho 10; 100; 1000... – Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân với phép chia trong thực hành tính toán.
2.3. <i>Tính nhẩm</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được tính chất của phép tính để tính nhẩm và tính hợp lí. – Thực hành ước lượng trong những tính toán đơn giản.
2.4. <i>Biểu thức số và biểu thức chữ</i>	– Tính được giá trị của biểu thức chứa một, hai, hoặc ba chữ (trường hợp

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

	<p>đơn giản).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được cách tính giá trị của biểu thức trong việc tìm thành phần chưa biết của phép tính. 	
<p>2.5. Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính đã học. 	
A2. Phân số		
1. Phân số	<p>1.1. <i>Khái niệm ban đầu về phân số</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số và các thành phần của nó. – Đọc, viết được các phân số.
<p>1.2. <i>Tính chất cơ bản của phân số</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tính chất cơ bản của phân số. – Thực hiện được việc rút gọn và quy đồng mẫu số hai phân số bằng cách 	

28

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
vận dụng tính chất cơ bản của phân số.		
1.3. <i>So sánh phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> – So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số trong những trường hợp đơn giản. 	
2. Các phép tính với phân số	<p><i>Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số trong những trường hợp đơn giản. – Thực hiện được phép nhân, phép chia hai phân số. – Thực hành giải quyết vấn đề gắn với việc giải

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

		các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến 4 phép tính với phân số.
B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
B1. Hình học trực quan		
1. Hình phẳng và hình khối	<p>1.1. <i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt. – Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. – Thực hành luyện tập tổng hợp các kỹ năng nhận dạng hình và nhận biết được một số yếu tố cơ bản của các hình phẳng và hình khối đã học.
<p>1.2. <i>Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành sử dụng thước đo góc. – Thực hành vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song. – Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo dựng một số hình phẳng và hình khối (hình lập phương, hình hộp chữ nhật). – Quan sát hình lập phương, hình hộp chữ nhật, tưởng tượng được các bộ phận, cạnh, đỉnh bị khuất. – Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến đo góc, vẽ hình, lắp ghép, tạo dựng hình gắn với 	

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

	một số hình phẳng và hình khối đã học.	
--	----------------------------------------	--

29

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
B2. Đo lường		
1. Đo lường	1.1. <i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết thêm một số đơn vị đo khối lượng. Biết và vận dụng được bảng đơn vị đo khối lượng. – Nhận biết thêm một số đơn vị đo diện tích và quan hệ giữa các đơn vị đó. – Nhận biết thêm một số đơn vị đo thời gian và quan hệ giữa các đơn vị đó. – Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^{\circ}$).
1.2. <i>Thực hành đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian với các đơn vị đo đã học. – Biết dùng thước đo độ để đo góc trong các trường hợp góc 30°; 45°; 60°; 90°; 180°. 	
1.3. <i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài; diện tích; khối lượng; dung tích; thời gian; tiền Việt Nam. – Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông. – Tính được diện tích 	

	<p>hình chữ nhật, hình vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp không quá phức tạp. – Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến đo độ dài, diện tích, khối lượng, dung tích, thời gian, tiền Việt Nam. 	
C. CÁC YẾU TỐ THỐNG KÊ – XÁC SUẤT		
C1. Các yếu tố Thống kê		

30

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
1. Các yếu tố về Thống kê	<p>1.1. <i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết về dãy số liệu thống kê. – Thực hiện được việc thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
<p>1.2. <i>Đọc, mô tả biểu đồ thống kê đơn giản; Biểu diễn số liệu bằng bảng, biểu đồ thống kê đơn giản</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. – Biết tổ chức số liệu vào biểu đồ cột. – Biết tính giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột. 	
<p>1.3. <i>Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột. – Tập làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản 	

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

	dựa trên phân tích các số liệu thu được.	
C2. Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện		
1. Các yếu tố về Xác suất	<i>Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện</i>	– Thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi thực hành đưa ra các dự đoán và thử nghiệm để kiểm tra được dự đoán đó trong một số thí nghiệm xác suất đơn giản (tung đồng xu, tung xúc xắc, ném tiêu,...).
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. <i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn: – Thực hành các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: thực hành tính và ước lượng chu vi, diện tích của một số hình phẳng trong thực tế liên quan đến các hình phẳng đã học; đo lường và ước lượng về góc, khối lượng, dung tích,...; xác định năm, thế		

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

kỉ đánh dấu sự ra đời (diễn ra) của một số phát minh khoa học, sự kiện văn hoá-xã hội, lịch sử,...		
----------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

31

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<p>– Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (thông qua một số tình huống đơn giản gắn với những vấn đề phát triển kinh tế xã hội hoặc có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, giáo dục tài chính, chủ quyền biển đảo, giáo dục STEM,...).</p> <p>– Thực hành mua bán, trao đổi tiền tệ.</p> <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá như trò chơi học Toán, thi đua học Toán, chẳng hạn: Trò chơi “Học vui – Vui học”, “Đố vui để học”,... liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.</p> <p><i>Hoạt động 3 (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện):</i> Tổ chức giao lưu với học sinh có năng khiếu toán trong trường và trường bạn.</p>	

LỚP 5

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
A. SỐ VÀ PHÉP TÍNH	
A1. Số tự nhiên	
1. Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	<p><i>Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên</i></p> <p>Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: – Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự các số tự nhiên. – Cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận</p>

		<p>dụng tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành ước lượng và làm tròn số trong những tính toán đơn giản. – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến 4 phép tính với các số tự nhiên.
A2. Phân số		

32

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
1. Phân số và các phép tính với phân số	<i>Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số</i>	<p>Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Rút gọn; Quy đồng mẫu số; So sánh, xếp thứ tự; Cộng, trừ, nhân, chia các phân số. – Vận dụng được các phép tính về phân số vào giải quyết một số tình huống thực tiễn đơn giản.
A3. Số thập phân		
1. Số thập phân	1.1. <i>Số thập phân</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc, viết được số thập phân (không quá 3 chữ số sau dấu phẩy). – Biết dùng số thập phân để biểu thị các số đo đại lượng.
1.2. <i>So sánh các số thập phân</i>	– So sánh và sắp xếp được thứ tự các số thập phân.	
1.3. <i>Làm tròn số thập phân</i>	– Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số	

	thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.	
2. Các phép tính với số thập phân	<i>Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân. – Thực hiện được phép nhân, phép chia số thập phân trong những trường hợp đơn giản. – Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. – Thực hiện được phép nhân, chia nhằm một số thập phân với (cho) 10; 100; 1000;... hoặc với (cho) 0,1; 0,01; 0,001;... – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến 4 phép tính với các số thập phân.
A4. Tỉ số. Tỉ số phần trăm		

33

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
1. Tỉ số. Tỉ số phần trăm	1.1. <i>Tỉ số. Tỉ số phần trăm</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại. – Tính được tỉ số phần trăm của hai số. – Tìm được giá trị phần trăm của một số cho trước. – Hiểu được tỉ lệ bản đồ.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

		– Biết vận dụng tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.
1.2. <i>Sử dụng máy tính cầm tay</i>	– Biết sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên; tính tỉ số phần trăm của hai số; tính giá trị phần trăm của một số cho trước.	
B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
B1. Hình học trực quan		
1. Hình phẳng và hình khối	1.1. <i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i>	– Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều . – Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ.
1.2. <i>Thực hành vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i>	– Sử dụng được lưới ô vuông để vẽ hình bình hành, hình thoi, hình thang. – Thực hành vẽ đường cao của hình tam giác. – Thực hành vẽ đường tròn có tâm và độ dài bán kính/đường kính cho trước. – Tưởng tượng được khối hình từ các góc quan sát khác nhau.	

	– Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, hoặc liên quan đến ứng dụng của hình học trong cuộc sống.	
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

34

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
B2. Đo lường		
1. Đo lường	1.1. <i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km^2 (ki-lô-mét vuông), ha (héc ta). – Có biểu tượng về “Thể tích” và nhận biết được một số đơn vị đo thể tích thông dụng: cm^3 (xăng-ti-mét khối), dm^3 (đề-xi-mét khối), m^3 (mét khối). – Nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều; tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), $m/phút$, m/s (m/giây).
1.2. <i>Thực hành đo đại lượng</i>	– Sử dụng thành thạo một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian, mua bán với các đơn vị đo đại lượng và tiền tệ đã học.	
1.3. <i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	– Thực hành chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài; diện tích; thể tích; dung tích; khối	

	<p>lượng; thời gian; tiền Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành tính diện tích hình tam giác, hình thang. – Thực hành tính chu vi và diện tích hình tròn. – Thực hành tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương, hình hộp chữ nhật. – Nhận biết và tính được thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật. – Thực hành ước lượng các kết quả đo lường. – Thực hành giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến đo độ dài, diện tích, thể tích, dung tích, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam. 	
C. CÁC YẾU TỐ THỐNG KÊ – XÁC SUẤT		
C1. Các yếu tố Thống kê		

35

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
1. Các yếu tố về Thống kê	1.1. <i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i>	– Thực hiện thành thạo việc thu thập, phân loại, so sánh, sắp xếp các số liệu thống kê.
1.2. <i>Đọc, mô tả bảng, biểu đồ thống kê; Biểu diễn số</i>	– Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ	

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p><i>liệu bằng bảng, biểu đồ thống kê đơn giản</i></p>	<p>hình quạt tròn. – Biết tổ chức số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn. – Biết lựa chọn cách biểu diễn (bằng dãy số liệu, bảng số liệu, hoặc bằng biểu đồ) các số liệu thống kê.</p>	
<p>1.3. Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có</p>	<p>– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ hình quạt tròn. – Biết phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được. – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong đời sống thực tiễn (giáo dục môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...).</p>	
<p>C2. Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện</p>		
<p>1. Các yếu tố về Xác suất</p>	<p><i>Làm quen với các khả năng xảy ra một sự kiện</i></p>	<p>– Biết cách sử dụng phân số để mô tả xác suất của các sự kiện trong các mô hình xác suất đơn giản.</p>
<p>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM</p>		
<p>Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. <i>Hoạt động 1: Thực hành</i></p>		

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p>ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành tổng hợp các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: thực hành tính và ước lượng diện tích của một số hình phẳng và thể tích của một số hình khối trong thực tế liên quan đến các hình đã học; đo lường và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong các chuyển động đều. 		
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

36

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (thông qua một số tình huống đơn giản gắn với những vấn đề phát triển kinh tế xã hội hoặc có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, giáo dục tài chính, chủ quyền biển đảo, giáo dục STEM,...). – Thực hành mua bán, trao đổi, chi tiêu hợp lí; Thực hành tính tiền lãi, lỗ trong mua bán, lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn. <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá như trò chơi toán học, cuộc thi về Toán, chẳng hạn: Trò chơi “Học vui – Vui học”, “Đố vui để học”, “Bảy mảnh nghìn hình (<i>tangram</i>)” liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức</p>	

<p>cơ bản hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn. <i>Hoạt động 3 (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện):</i> Tổ chức giao lưu với học sinh có khả năng và yêu thích môn Toán trong trường và trường bạn.</p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

LỚP 6

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
A. SỐ VÀ ĐẠI SỐ	
A1. Số	
<p>1. Số tự nhiên</p>	<p>1.1. <i>Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được khái niệm tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp, cách cho tập hợp. – Hiểu được tập hợp các số tự nhiên. – Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân. – Viết được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. – Hiểu được thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.

37

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<p>1.2. <i>Các phép tính với số tự nhiên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện thành thạo các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên và biết vận dụng tính chất của các phép tính. – Hiểu được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên (tích hai lũy thừa cùng cơ số, thương hai lũy thừa cùng cơ số). – Hiểu được thứ tự thực hiện các phép tính (nhân, chia trước, cộng, trừ sau). – Vận dụng thành thạo các tính chất của phép nhân, tính viết). – Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn gắn liền với phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng bán ra, có,...).

<p>1.3. <i>Số học trong tập hợp các số tự nhiên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được quan hệ chia hết, khái niệm ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất. – Hiểu được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3. – Hiểu được khái niệm số nguyên tố, hợp số. – Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố. – Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. – Thực hiện được phép cộng trừ phân số bằng quy tắc quy đồng mẫu số lớn nhất, bội chung nhỏ nhất. – Nhận biết được phép chia có dư, tính chất chia hết. – Vận dụng được các kiến thức số học vào thực tiễn (ví dụ: Tính tiền mua sắm, tính lượng nước, ...).
---------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

38

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
<p>2. Số nguyên</p>	<p>2.1. <i>Số nguyên và tập hợp các số nguyên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tập hợp các số nguyên. – Biểu diễn được số nguyên âm trên một trục số. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước. – Hiểu được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.
<p>2.2. <i>Các phép tính với số nguyên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp các số nguyên. – Vận dụng thành thạo các tính chất của phép tính cộng, trừ, nhân, chia, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp các số nguyên để tính toán (tính nhẩm, tính viết). – Nhận biết được quan hệ 	

	<p>chia hết, khái niệm ước và bội.</p> <p>– Thực hành giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số nguyên (ví dụ: Tính lỗ lãi khi buôn bán,...).</p>	
3. Phân số	3.1. <i>Phân số</i>	<p>– Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.</p> <p>– Hiểu được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.</p> <p>– Nhận biết được hai tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>– So sánh được hai phân số cho trước.</p> <p>– Nhận biết được hỗn số.</p>
3.2. <i>Các phép tính với phân số</i>	<p>– Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.</p> <p>– Vận dụng thành thạo các tính chất của phép tính cộng, trừ, nhân, chia, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế với phân số để tính toán (tính nhẩm, tính viết).</p>	

39

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<p>– Thực hiện được ước lượng và làm tròn số.</p> <p>– Tìm được giá trị phân số của một số cho trước và tìm được một số biết giá trị phân số của số đó.</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số.</p>	

<p>4. Số thập phân</p>	<p><i>Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được số thập phân âm. – So sánh được hai số thập phân cho trước. – Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. – Vận dụng thành thạo các tính chất của phép tính cộng, trừ, nhân, chia, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế với số thập phân để tính toán (tính nhẩm, tính viết). – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân. – Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng. – Tìm được giá trị phần trăm của một số cho trước và tìm được một số biết giá trị phần trăm của số đó. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm.
<p>B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</p>		
<p>B1. Hình học trực quan</p>		
<p>1. Các hình hình học trong thực tiễn</p>	<p>1.1. <i>Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. – Vẽ được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều bằng các dụng cụ
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

40

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
học tập.	
1.2. Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. – Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. – Tính được thành thạo chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên.
1.3. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. – Tính được thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
2. Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	<p>2.1. Hình có trục đối xứng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. – Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có trục đối

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

		xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).
2.2. Hình có tâm đối xứng	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng. – Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều). 	
2.3. Vai trò của đối xứng trong thế giới tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tính đối xứng trong toán học, trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... – Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng. 	
B2. Hình học phẳng		
1. Các hình hình học cơ bản	1.1. Điểm, đường thẳng	– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng, đoạn thẳng.
1.2. Đường trung trực của	– Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng và tính chất cơ bản	

41

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<i>một đoạn thẳng</i>	của đường trung trực.
1.3. Giải các bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế liên quan đến hình học	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được một số lập luận đơn giản trong hình học. – Biết giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, cắt ghép, xếp các hình đã học.
B3. Thực hành trong	

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p>phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện)</p>		
<p>– Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. – Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm: đường trung trực của một đoạn thẳng, tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình đối xứng.</p>		
<p>C. THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT</p>		
<p>C1. Thống kê</p>		
<p>1. Tổ chức, biểu diễn và xử lý dữ liệu</p>	<p>1.1. <i>Thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước</i></p>	<p>– Biết thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (văn bản, biểu đồ tranh, bảng biểu,...). – Phân loại được, tổ chức được dữ liệu theo các tiêu chí cho trước. – Kiểm soát được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.</p>
<p>1.2. <i>Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ</i></p>	<p>– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng bảng, biểu đồ thống kê: biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>); biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>). – Tổ chức được dữ liệu vào dạng bảng, biểu đồ</p>	

	thích hợp.	
2. Phân tích dữ liệu và rút ra kết luận	<i>Các số đặc trưng của mẫu số liệu</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Tính được số trung bình cộng của dãy số liệu. – Hiểu được ý nghĩa và vai trò của số trung bình cộng trong thực tiễn. – Biết rút ra kết luận nhờ ý nghĩa của số trung bình cộng trong trường hợp

42

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
đơn giản. – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong đời sống thực tiễn.		
C2. Xác suất		
Mô tả các khả năng xảy ra một sự kiện	<i>Mô tả các khả năng xảy ra một sự kiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được các khả năng xảy ra trong những thí nghiệm ngẫu nhiên đơn giản bằng phương pháp sơ đồ hình cây. – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất của các sự kiện trong những mô hình xác suất đơn giản.
C3. Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện)		
<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được các phần mềm để vẽ biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép; biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng. 		

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p>– Sử dụng được các phần mềm để tính trung bình cộng của dãy số liệu.</p>		
<p>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM</p>		
<p>Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể.</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính: Làm quen với việc gửi tiền tiết kiệm và vay vốn ngân hàng; Lãi, lỗ và dư nợ; Thực hành tính lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn.</p> <p><i>Hoạt động 2:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none">– Vận dụng kiến thức thống kê để đọc hiểu các bảng biểu trong môn Địa lý.– Thu thập và biểu diễn các dữ liệu từ một vài tình huống trong thực tiễn, ví dụ: Thu thập nhiệt độ của địa phương tại một thời gian nhất định trong một tuần lễ. Tính số trung bình cộng và đưa ra những phán đoán ban đầu từ số trung bình cộng, ví dụ: Tính trung bình cộng của nhiệt độ, từ đó đưa ra những nhận xét về biến đổi		

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p>thời tiết của địa phương trong tuần.</p> <p><i>Hoạt động 3:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá như thực hành ngoài lớp học, dự án học tập, các trò chơi học toán, cuộc thi về Toán, chẳng hạn:</p>		
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

43

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<p>– Vận dụng tính đối xứng vào thực tiễn: Gấp giấy tạo dựng các hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng; Sưu tầm các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng; Tìm kiếm các video về hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng trong thế giới tự nhiên.</p> <p>– Vận dụng khái niệm ba điểm thẳng hàng vào thực tiễn như: trồng cây thẳng hàng, để các đồ vật thẳng hàng,...</p> <p>– Vận dụng các công thức tính diện tích và thể tích vào thực tiễn. Đo đạc và tính diện tích bề mặt, tính thể tích của các đồ vật có liên quan đến các hình đã học.</p> <p><i>Hoạt động 4 (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện):</i> Tổ chức giao lưu với học sinh giỏi trong trường và trường bạn.</p>	

LỚP 7

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
A. SỐ VÀ ĐẠI SỐ		
A1. Số		
1. Số hữu tỉ	1.1. <i>Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ</i>	<p>– Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ.</p> <p>– Nhận biết được tập</p>

		<p>hợp các số hữu tỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. – Hiểu được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.
<p>1.2. Các phép tính với số hữu tỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện thành thạo các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Hiểu được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính lũy thừa đó. – Hiểu được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. 	

44

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng thành thạo các tính chất của phép tính để tính toán (tính nhẩm, tính viết). – Vận dụng được các phép tính vào một số bài toán thực tiễn. 	
<p>2. Số thực</p>	<p>2.1. Số vô tỉ. Số thực</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. – Biết khái niệm về số vô tỉ, khái niệm số thực. Biết tập hợp các số thực. – Biểu diễn được số thực trên trục số. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. – Tính được giá trị tuyệt